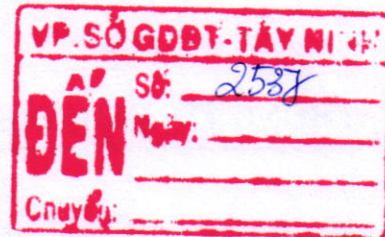


VP phó cho BGĐT, Các phó CM vn các đh và học sinh



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÔNG TIN GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO



Thông tin về các hoạt động, kết quả và chỉ đạo/điều hành tiêu biểu của ngành Giáo dục trong quý III/2019, gửi các đồng chí tham khảo.

Quý III/2019

THÔNG TIN TRONG SỐ NÀY

1. Hơn 22 triệu học sinh cả nước bước vào năm học mới
2. Một số kết quả nổi bật năm học 2018-2019 của ngành Giáo dục
3. Thẩm định sách giáo khoa lớp 1 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018
4. Phương án thi THPT quốc gia năm 2020, lộ trình đến năm 2025
5. Lần đầu tiên 3 đại học Việt Nam vào bảng xếp hạng đại học tốt nhất toàn cầu
6. Các Hội đồng ngành, liên ngành hoàn thành xét tiêu chuẩn chức danh GS, PGS năm 2019
7. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh
8. Tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn cho học sinh khi sử dụng dịch vụ đưa đón bằng xe ô tô
9. Một số chỉ đạo, điều hành nổi bật trong quý

Hơn 22 triệu học sinh cả nước bước vào năm học mới

Ngày 5/9, lễ khai giảng năm học mới 2019-2020 được tổ chức tại các trường học trên khắp cả nước. Theo số liệu thống kê, năm học này quy mô học sinh, sinh viên cả nước xấp xỉ 24 triệu, trong đó học sinh mầm non, phổ thông gần 22,5 triệu, sinh viên đại học 1,5 triệu.

Trong thư gửi ngành Giáo dục nhân dịp khai giảng năm học mới, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã nhiệt liệt biểu dương sự nỗ lực cố gắng và những kết quả đã đạt được của ngành Giáo dục trong thời gian qua. Đồng thời lưu ý ngành Giáo dục một số nhiệm vụ trong năm học mới.

Cụ thể, ngành Giáo dục cần tiếp tục quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo, nhất là Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và Luật Giáo dục (sửa đổi) đã được Quốc hội thông qua; tăng cường giáo dục truyền thống lịch sử,

văn hóa của dân tộc, đạo đức, lối sống, lý tưởng cách mạng cho học sinh, sinh viên; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu của năm học và kế hoạch 5 năm 2016-2020.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước cũng mong muốn các thầy giáo, cô giáo, cán bộ quản lý, người lao động ngành Giáo dục luôn giữ vững bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, tâm huyết với nghề, không ngừng đổi mới, sáng tạo, đóng góp nhiều hơn nữa cho sự nghiệp “trồng người”; mong các em học sinh, sinh viên tiếp tục phát huy truyền thống hiếu học, “tôn sư, trọng đạo” của dân tộc, noi theo các thế hệ cha anh đi trước, phấn đấu học tập tốt, rèn luyện tốt để sau này trở thành những người vừa “hồng”, vừa “chuyên” như di nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trò chuyện với học sinh và giáo viên Trường THPT Sơn Tây (thị xã Sơn Tây, Hà Nội) trong lễ khai giảng năm học mới, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đánh giá cao sự cố gắng lớn lao của các thầy giáo, cô giáo, các em học sinh, đặc biệt là sự nỗ lực của lãnh đạo Bộ GD&ĐT, các địa phương trong việc quan tâm chỉ đạo triển khai chủ trương của Đảng, Nhà nước thực hiện đổi mới giáo dục có kết quả tốt.

Bước sang năm học mới 2019-2020, Thủ tướng mong muốn, ngành Giáo dục sẽ tiếp tục phát huy các kết quả đạt được, tích cực khắc phục khó khăn, hạn chế, tồn tại để có nhiều thành công hơn nữa, đóng góp trực tiếp, quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Thủ tướng lưu ý, bên cạnh tiếp tục dạy, học hiệu quả các môn văn hóa thì các thầy cô của trường cần quan tâm hơn đến giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh tức là dạy người, để các em học sinh phát triển toàn diện, phát huy năng lực sáng tạo; các thầy giáo, cô giáo tâm huyết hơn nữa với nghề nghiệp, giữ vững phẩm chất đạo đức nhà giáo, không ngừng nỗ lực rèn luyện vươn lên thực hiện tốt sự nghiệp đổi mới căn bản giáo dục và đào tạo.

Gửi gắm tới các học sinh khi tới dự lễ khai giảng năm học mới của Trường THPT Tháp Mười (huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp), Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân nhấn nhủ, các cháu hãy bắt đầu năm học mới với niềm hứng khởi, say mê, tích cực rèn luyện đạo đức và lối sống tốt để phục vụ nhu cầu của chính bản thân mình, giúp đỡ cho gia đình, trang bị cho mình hành trang đầu đời để trở thành những công dân có ích cho quê hương, cho đất nước.

Năm nay, trong khi cả nước tổ chức lễ khai giảng năm học mới thì vẫn còn hàng nghìn trường học thuộc các tỉnh miền Trung (Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình) ngập sâu trong lũ. Ngay sau khi lũ rút, thầy và trò các trường học cùng nhân dân địa phương đã kịp thời khắc phục khó khăn để tổ chức khai giảng muộn trong các ngày 9, 10, 11/9.

Xúc động tới dự lễ khai giảng muộn với giáo viên và học sinh Trường Mầm non Tân Hóa, Trường Tiểu học Tân Hóa và Trường THCS Tân Hóa - thuộc vùng “rốn lũ” huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ chia sẻ, động viên

thầy trò các nhà trường, đồng thời tin tưởng, dù khai giảng muộn hơn so với các trường khác trong cả nước, song các trường học ở Tân Hóa sẽ không chậm hơn về chất lượng dạy và học. Bộ trưởng cũng chia sẻ, mặc dù còn nhiều khó khăn, những thiệt hại của mưa lũ chưa được khắc phục hoàn toàn, song thầy và trò vùng lũ Tân Hóa đã có một lễ khai giảng vui tươi, giản dị và ấm áp tình thầy trò, đây sẽ là khởi đầu để mỗi nhà trường bước vào năm học mới với nỗ lực và thành công mới.

Một số kết quả nổi bật năm học 2018-2019 của ngành Giáo dục

Năm học 2018-2019 đánh dấu 5 năm thực hiện Nghị quyết số 29 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Ngành Giáo dục đã nỗ lực phấn đấu, triển khai đồng bộ các giải pháp và đạt được những kết quả tích cực; đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục được chuẩn hóa; chất lượng giáo dục các cấp học được nâng lên; việc chuẩn bị triển khai chương trình, sách giáo khoa mới được thực hiện tích cực; công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm được tăng cường, góp phần chấn chỉnh, duy trì kỷ cương trong hoạt động giáo dục; các đoàn học sinh, sinh viên Việt Nam tham gia thi Olympic quốc tế đạt thành tích cao, được bạn bè thế giới mến phục. Dưới đây là 7 kết quả nổi bật năm học 2018-2019 của ngành Giáo dục:

*** Cơ chế chính sách đã tháo gỡ “nút thắt” phát triển giáo dục**

Trong năm học 2018-2019, Luật Giáo dục (sửa đổi) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học được Quốc hội thông qua thể hiện quyết tâm rất lớn của Chính phủ và Bộ GDĐT trong việc thể chế hóa các quan điểm và định hướng của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, huy động các nguồn lực trong và ngoài nước cho phát triển giáo dục, thúc đẩy hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo. Ngoài ra, Bộ đã chủ trì soạn thảo, trình cấp có thẩm quyền ban hành và ban hành theo thẩm quyền tổng số 42 văn bản gồm 03 Nghị định và 02 Nghị quyết của Chính phủ, 09 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 28 Thông tư của Bộ trưởng; ban hành nhiều quyết định và kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ năm học 2018-2019.

Bộ cũng đã tích cực triển khai cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Trong năm 2018, đã đơn giản hóa 82 thủ tục hành chính, bãi bỏ 04 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ, cắt giảm, đơn giản hóa 121/212 điều kiện kinh doanh, chiếm 57,1% (hoàn thành vượt 7,1% so với yêu cầu của Chính phủ). Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính tiết kiệm được hơn 17 tỷ đồng/năm. Trong năm 2019, Bộ GDĐT đã tổ chức rà soát và cắt giảm các điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ và đề xuất phương án cắt giảm điều kiện liên quan đến hoạt động của các cơ sở giáo dục đưa vào nội dung Luật Giáo dục (sửa đổi).

*** Chất lượng giáo dục tiếp tục tăng lên**

Trong năm học, các địa phương đã có nhiều biện pháp quản lý chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục mầm non linh hoạt, sáng tạo và hiệu quả. Toàn quốc có 99,8% cơ sở giáo dục mầm non triển khai chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, tác động tích cực thúc đẩy việc đổi mới phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ; đội ngũ giáo viên được nâng cao về chuyên môn, được chủ động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ; chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ được nâng lên.

Năm học 2018-2019, giáo dục phổ thông tiếp tục thực hiện các giải pháp giữ vững và nâng cao kết quả phổ cập các cấp học, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn. Nối tiếp kết quả đánh giá PISA năm 2015, năm 2018 Việt Nam tham gia vào đợt đánh giá mới, dự kiến kết quả sẽ được công bố vào tháng 12 với những tín hiệu khả quan.

Việt Nam cũng tiếp tục ghi dấu ấn tại các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực khi 100% học sinh tham dự đều đoạt giải, trong đó chủ yếu là huy chương vàng và huy chương bạc; đặc biệt lần đầu tiên Việt Nam giành điểm tuyệt đối trong phần thi thực hành tại Olympic Hóa học quốc tế; lần đầu tiên Việt Nam có thí sinh vừa đoạt Huy chương Vàng, vừa đoạt giải đặc biệt nữ sinh có thành tích cao nhất Olympic Vật lý quốc tế.

*** Ban hành chương trình giáo dục phổ thông mới, tích cực triển khai các điều kiện thực hiện**

Năm học 2018-2019 đánh dấu một sự kiện quan trọng của giáo dục nước nhà khi chương trình giáo dục phổ thông mới chính thức ban hành vào tháng 12 năm 2018. Chương trình được xây dựng theo hướng chú trọng nâng cao năng lực và phẩm chất người học, khắc phục lối truyền thụ kiến thức truyền thống, được thiết kế theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, giúp học sinh đáp ứng được yêu cầu về nghề nghiệp trong tương lai.

Triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới, Bộ GDĐT đã và đang tập trung bồi dưỡng cho 04 nhóm đối tượng là giảng viên sư phạm chủ chốt, giáo viên phổ thông, hiệu trưởng các trường phổ thông và cán bộ quản lý cấp sở/phòng GDĐT. Bộ cũng đã xây dựng và ban hành các chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông; chuẩn hiệu trưởng trường phổ thông theo hướng nâng cao tiêu chuẩn, tiêu chí và phù hợp hơn với thực tiễn.

Nhằm tăng cường cơ sở vật chất, chuẩn bị cho việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới, trong năm học 2018-2019 có hơn 14.308 phòng học được bổ sung mới. Các địa phương tiếp tục duy trì và phát triển mạng lưới trường, lớp tiểu học đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh; quan tâm nhiều hơn đến việc đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ để tăng tỉ lệ học sinh được học 2 buổi/ngày, hiện nay tỉ lệ này

đạt 80,06% (năm học trước đạt 74,8%). Nhiều địa phương đã đạt tỉ lệ 100% học sinh tiểu học học 2 buổi/ngày.

*** Đổi mới thi, kiểm tra, đánh giá theo hướng tiếp cận quốc tế**

Thực hiện Thông tư 22 ban hành năm 2016, việc đánh giá học sinh Tiểu học đã được đổi mới theo hướng coi trọng động viên, khuyến khích; chú trọng “sự tiến bộ”, năng lực, phẩm chất; tăng cường đánh giá toàn diện, việc đánh giá có sự tham gia của cha mẹ, bạn bè. Đồng thời, tăng cường “định tính” trong đánh giá thường xuyên.

Ở bậc Trung học, Bộ GDĐT đã có nhiều công văn hướng dẫn đánh giá học sinh đảm bảo hướng tới sự phát triển phẩm chất và năng lực, coi trọng sự tiến bộ của mỗi học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên, đa dạng hóa các hình thức và công cụ đánh giá, kết hợp đánh giá của giáo viên, tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau của học sinh, đánh giá của phụ huynh và cộng đồng. Quy định 4 mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, và vận dụng cao trong kiểm tra, đánh giá đối với bậc Trung học.

Kỳ thi THPT quốc gia được tổ chức từ năm 2015 với nhiều đổi mới như chỉ còn một đợt thi duy nhất, địa điểm tổ chức tại các cụm địa phương, thi trắc nghiệm khách quan các môn (trừ Ngữ Văn) đã làm giảm bớt tình trạng học tủ, học lệch; giảm bớt áp lực tài chính cho phụ huynh và xã hội; tăng cơ hội trúng tuyển đại học, cao đẳng theo nguyện vọng của học sinh.

Năm 2019 kỳ thi THPT quốc gia giữ ổn định về phương thức tổ chức như các năm 2017 và 2018 để không ảnh hưởng đến quá trình dạy và học của giáo viên, học sinh cũng như xã hội. Đồng thời, thực hiện các điều chỉnh kỹ thuật một số khâu trong quy trình tổ chức thi nhằm khắc phục các hạn chế, bất cập, ngăn ngừa những tiêu cực (như xảy ra ở một số địa phương năm 2018) đảm bảo tổ chức thi khách quan, an toàn, nghiêm túc và công bằng.

Công tác chuẩn bị và chỉ đạo tổ chức kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 được đặc biệt chú trọng: Hệ thống văn bản được ban hành đầy đủ, kịp thời; hệ thống phần mềm quản lý thi, phần mềm chấm thi trắc nghiệm, hạ tầng công nghệ thông tin được bổ sung, hoàn thiện. Công tác tập huấn về quy chế, nghiệp vụ tổ chức thi và sử dụng phần mềm quản lý thi, tuyển sinh năm 2019; phương án điều động các trường đại học, cao đẳng về địa phương phối hợp tổ chức thi được thực hiện hiệu quả. Kết quả tốt nghiệp THPT của cả nước đạt 94,06%.

*** Phân cấp mạnh trong quản lý giáo dục các cấp**

Năm 2018, Bộ GDĐT đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định 127 (thay thế Nghị định 115) quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục, trong đó phân cấp, phân quyền mạnh cho các địa phương. Thời gian qua, các sở GDĐT đã tăng cường phân cấp, giao quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục phổ thông xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, gắn với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường của đội ngũ cán bộ quản lý.

Năm học 2018-2019 đánh dấu những bước chuyển biến quan trọng của giáo dục đại học khi quyền tự chủ cho các trường trong đào tạo, nhân sự và tài chính... được đẩy mạnh khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 1/7/2019. Sau thành công của 23 trường đại học được tự chủ theo Nghị quyết số 77/NQ-CP, Bộ GDĐT đã tham mưu Chính phủ thí điểm mở rộng quyền tự chủ của 03 Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội, Trường ĐH Kinh tế quốc dân và Trường ĐH Kinh tế TP Hồ Chí Minh.

Việc đẩy mạnh tự chủ đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đại học. Lần đầu tiên có 2 trường Đại học Việt Nam vào nhóm 1000 trường hàng đầu thế giới theo bảng xếp hạng THE (Times Higher Education); Đại học Quốc gia Hà Nội xếp 124 Châu Á (năm 2014 đứng vị trí 250); hai Đại học Quốc gia nằm trong nhóm 1000 trường hàng đầu thế giới theo bảng xếp hạng đại học QS World; Trường Đại học Tôn Đức Thắng nằm trong top 1000 bảng xếp hạng đại học ARWU 2019.

*** Đầu tư cho giáo dục tăng đáng kể**

Chính phủ luôn quan tâm đến tiếp cận công bằng với giáo dục mầm non, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển bền vững con người trong tương lai. Việt Nam dành 0,62% GDP cho giáo dục mầm non, cao hơn mức trung bình 0,54% của các nước OECD. Các gia đình Việt Nam dành tỷ lệ lớn tổng chi tiêu cho giáo dục, ngay từ các cấp giáo dục cơ bản, khoảng 2% GDP cao gấp đôi mức trung bình 0.9% GDP của OECD.

Bộ GDĐT đã trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 về việc tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025 nhằm huy động các nguồn lực của xã hội, tạo bước chuyển biến rõ rệt, thực chất trong thu hút, sử dụng và quản lý các nguồn lực của các cá nhân, tổ chức ở trong và ngoài nước đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo.

Các địa phương đã tiếp tục triển khai thực hiện xã hội hóa giáo dục để huy động các nguồn lực của xã hội nhằm phát triển giáo dục và đào tạo; thực hiện quy định về ưu đãi đất đai, chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng hỗ trợ các cơ sở giáo dục ngoài công lập. Khuyến khích các cơ sở đủ điều kiện thực hiện chương trình chất lượng cao với mức thu học phí tương ứng để có thêm nguồn lực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Chính sách khuyến khích thực hiện đầu tư theo hình thức công tư (PPP) trong lĩnh vực giáo dục đang được nhiều cơ sở GDĐT quan tâm, triển khai và đã có một số mô hình đầu tư PPP đi vào hoạt động với nhiều lợi thế của việc nhà đầu tư bỏ vốn xây dựng trường lớp, còn nhà trường cung cấp dịch vụ giáo dục và đào tạo, góp phần giải tỏa bớt khó khăn cho bài toán kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học.

*** Tăng cường hội nhập quốc tế**

Năm học 2018-2019 là một năm hoạt động hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo có nhiều điểm sáng, trong năm học đã có 21 văn bản hợp tác cấp Bộ và Chính phủ với nước ngoài được ký kết, tăng 30% so với năm học trước. Sự tham gia, tiếng nói tích cực của Việt Nam vào các diễn đàn, hội nghị, hội thảo giáo dục quốc tế trong năm qua cũng đã khẳng định vị thế của giáo dục Việt Nam trên trường quốc tế.

Nhiều hoạt động xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo được thực hiện, hàng trăm văn bản, thỏa thuận hợp tác đã được ký kết giữa các cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, nhà đầu tư của Việt Nam với đối tác các nước như Anh, Bắc Ireland, Australia, Thụy Điển, Hungary, Lào, Liên bang Nga...

Cả nước hiện có gần 550 chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài giữa 85 cơ sở giáo dục đại học Việt Nam và 258 cơ sở giáo dục nước ngoài thuộc 34 quốc gia và vùng lãnh thổ. Hoạt động hợp tác trong nghiên cứu khoa học, trao đổi giảng viên, sinh viên cũng diễn ra sôi động. Vấn đề đặt ra hiện nay là phải quản lý chặt chẽ hoạt động liên kết đào tạo quốc tế, hoạt động tư vấn du học, đảm bảo quyền lợi cho người học.

Thẩm định sách giáo khoa lớp 1 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Ngày 22/12/2017, Bộ GDĐT đã ban hành Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT quy định về tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn, tổ chức cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa (Thông tư 33) và Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 28/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông (Thông tư 32).

Bộ GDĐT đã ban hành Kế hoạch về việc tổ chức thẩm định SGK lớp 1 và ra Thông báo về việc tổ chức thẩm định SGK lớp 1. Đến hết thời hạn Thông báo, Bộ GDĐT đã tiếp nhận các bản mẫu sách giáo khoa từ 03 đơn vị đề nghị thẩm định, gồm Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua quá trình rà soát, kiểm tra và đối chiếu với quy định tại Thông tư số 33 đối với từng hồ sơ của mỗi bộ sách giáo khoa, Bộ đã tiếp nhận các bộ sách được đề nghị thẩm định đối với 09 môn học ở lớp 1 như sau: Môn Tiếng Việt: 6 bản thảo; Môn Toán: 6 bản thảo; Môn Đạo Đức: 6 bản thảo; Môn Tự nhiên - Xã hội: 5 bản thảo; Môn Giáo dục Thể chất: 4 bản thảo; Môn Nghệ thuật (Âm nhạc): 5 bản thảo; Môn Nghệ thuật (Mĩ thuật): 5 bản thảo; Hoạt động trải nghiệm: 6 bản thảo; Môn Tiếng Anh: 6 bản thảo.

Quy trình làm việc của Hội đồng gồm: mỗi thành viên Hội đồng nhận bản thảo sách giáo khoa từ ban tổ chức và nghiên cứu độc lập (15 ngày); Hội đồng làm việc tập trung để thảo luận (07 ngày gồm các nội dung: nghe tác giả báo cáo, thảo luận tập trung công khai về bản thảo sách giáo khoa, công bố kết quả trực tiếp cho tác giả để tác giả biết nội dung chi tiết đánh giá của Hội đồng để thảo luận tiếp thu và chỉnh sửa)

Hội đồng thẩm định SGK được thực hiện theo hai Vòng (Vòng 1, Vòng 2), dựa trên các tiêu chí, tiêu chuẩn và các minh chứng cần đạt của từng bản thảo sách giáo khoa và kết luận ở ba mức: Đạt, Đạt nhưng cần sửa chữa, Không đạt. Đối với bản thảo được Hội đồng đánh giá là "Đạt nhưng cần sửa chữa" các tác giả chỉnh sửa theo góp ý của Hội đồng và đề nghị thẩm định Vòng 2. Những bản thảo sách giáo khoa được đánh giá là "Không đạt" các tác giả có quyền chỉnh sửa theo góp ý đánh giá của Hội đồng để trình thẩm định lại.

Đến thời điểm này, các Hội đồng đã tiến hành thẩm định (Vòng 1) và đạt được kết quả sơ bộ như sau: Không có bản thảo sách giáo khoa nào được đánh giá mức "Đạt"; đa phần các bản thảo sách giáo khoa được đánh giá mức "Đạt nhưng cần sửa chữa"; một số bản thảo sách giáo khoa của một số môn học/hoạt động giáo dục ở mức đánh giá "Không đạt", cụ thể: Môn Tiếng Việt: 01 bản thảo; Môn Toán: 01 bản thảo; Môn Giáo dục Thể chất: 03 bản thảo; Hoạt động trải nghiệm: 02 bản thảo.

Kết quả sơ bộ thông qua đợt thẩm định vừa qua cho thấy, nhiều bản mẫu sách giáo khoa được các tác giả xây dựng công phu, cẩn thận, tâm huyết trên cơ sở tuân thủ định hướng đổi mới của chương trình giáo dục phổ thông với trọng tâm là chuyển mục tiêu giáo dục từ chú trọng truyền thụ kiến thức sang giúp học sinh hình thành, phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

Đặc biệt có nhiều tác giả tuổi cao, sức khỏe đã yếu nhưng với tinh thần chăm lo cho thế hệ trẻ, tâm huyết với sự nghiệp giáo dục đã nghiên cứu và biên soạn các bản thảo sách giáo khoa theo chương trình mới. Nhiều bản mẫu sách giáo khoa có quan điểm biên soạn riêng, cấu trúc sách mới, hiện đại, tiếp cận với cách biên soạn sách của các nước tiên tiến trên thế giới nhưng vẫn bảo đảm phù hợp với điều kiện nhà trường và học sinh tiểu học Việt Nam; bảo đảm tính "mở", linh hoạt, tạo điều kiện cho giáo viên phát huy tính chủ động, sáng tạo.

Hội đồng thẩm định làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, khách quan và trung thực. Hội đồng đánh giá và xếp loại bản mẫu sách giáo khoa theo nội dung từng khoản quy định tại Thông tư số 33. Bên cạnh những bản mẫu sách giáo khoa được xếp loại "Đạt nhưng cần sửa chữa", có những bản mẫu sách giáo khoa được xếp loại "Không Đạt" do chưa đáp ứng được các quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (theo Thông tư số 32) và các quy định tại Thông tư số 33.

Hầu hết đơn vị đề nghị thẩm định có bản mẫu sách giáo khoa xếp loại “Không Đạt” đều có nguyện vọng và gửi đơn đề nghị về Bộ GDĐT để được tiếp tục chỉnh sửa, biên soạn lại để tiếp tục trình thẩm định.

Kế hoạch thẩm định đang thực hiện đảm bảo đúng tiến độ và đúng quy định, dự kiến trong tháng 10/2019, Bộ GDĐT sẽ công bố kết quả thẩm định của các Hội đồng để các địa phương lựa chọn SGK theo đúng thẩm quyền.

Phương án thi THPT quốc gia năm 2020, lộ trình đến năm 2025

Bộ GDĐT mới đây đã đề xuất phương án thi THPT năm 2020, lộ trình đến năm 2025. Theo đó, kỳ thi THPT quốc gia trong năm 2020 sẽ được giữ ổn định như năm 2019. Tuy nhiên, Bộ sẽ rà soát hoàn thiện hơn nữa quy trình chấm thi, trong đó sẽ tăng cường công tác kiểm rò để không xảy ra sự việc như ở Hội đồng thi THPT quốc gia năm 2019 tỉnh Tây Ninh.

Phương án thi THPT giai đoạn 2021-2025 được xây dựng trên nguyên tắc bảo đảm tính ổn định của lộ trình đổi mới thi/tuyển sinh; không gây xáo trộn đối với việc dạy, học của giáo viên và học sinh; không gây bức xúc xã hội; bảo đảm đúng quy định của Luật Giáo dục năm 2019; đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đồng bộ với lộ trình triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới và lộ trình tăng cường tự chủ của các cơ sở giáo dục và đào tạo. Ứng dụng hiệu quả các thành tựu của khoa học đo lường và đánh giá trong giáo dục; áp dụng lý thuyết khảo thí hiện đại và ứng dụng tối đa thế mạnh của CNTT trong tổ chức thi, tham khảo các mô hình tổ chức thi của các tổ chức khảo thí quốc tế hàng đầu (ACT, ETS,...), từng bước tiếp cận xu hướng thi/tuyển sinh của các nước tiên tiến trên thế giới.

Mục tiêu của phương án thi mà Bộ GDĐT đề xuất là tổ chức kỳ thi gọn nhẹ, giảm áp lực, tốn kém, bảo đảm độ tin cậy. Kỳ thi dùng để đánh giá kết quả học tập ở bậc học THPT theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình và hướng tới đánh giá phẩm chất, năng lực của người học, từ đó tác động tích cực trở lại đổi mới quá trình đổi mới phương pháp dạy và học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong các nhà trường. Kết quả này đồng thời dùng để xét công nhận tốt nghiệp THPT, cung cấp dữ liệu đáng tin cậy cho các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp tham khảo sử dụng trong tuyển sinh theo tinh thần tự chủ.

Các học sinh hoàn thành chương trình lớp 12, nếu đáp ứng các quy định của Bộ GDĐT thì được Hiệu trưởng trường THPT (hoặc giám đốc Trung tâm giáo dục thường xuyên) cấp Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình THPT; nếu có nhu cầu dự thi để được cấp Bằng tốt nghiệp THPT sẽ được tham gia kỳ thi THPT quốc gia. Nội dung thi nằm trong chương trình THPT hiện hành, chủ yếu là chương trình lớp 12.

Phương thức thi được đề xuất là tổ chức thi trên giấy như hiện nay, đồng thời chuẩn bị các điều kiện để tổ chức thi trên máy tính theo lộ trình đảm bảo tính khả thi, phù hợp với thực tiễn điều kiện kinh tế xã hội của đất nước, phù hợp với điều kiện thụ hưởng giáo dục và cách tiếp cận công nghệ thông tin của học sinh. Đối với phương thức tổ chức thi trên máy tính, thí sinh có thể tham gia dự thi một số đợt trong năm tại các địa điểm của các tổ chức khảo thí độc lập đáp ứng theo quy định của Bộ GDĐT. Kết quả của đợt thi trên máy tính nào cao nhất sẽ được lựa chọn sử dụng để xét công nhận tốt nghiệp THPT và có thể được các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp tham khảo, sử dụng trong tuyển sinh (nếu có nhu cầu).

Cho đến thời điểm này, phương án thi THPT giai đoạn 2021-2025 đã nhận được nhiều ý kiến đồng thuận, góp ý hoàn thiện của các chuyên gia, nhà khoa học, nhà giáo. Bộ GDĐT sẽ tiếp tục tổ chức lấy ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học, nhà giáo và ý kiến rộng rãi các tầng lớp nhân dân. Dự kiến tháng 7/2020 phương án chính thức sẽ được công bố để thực hiện từ năm 2021.

Lần đầu tiên 3 đại học Việt Nam vào bảng xếp hạng tốt nhất toàn cầu

Ngày 12/9/2019, tuần san Times Higher Education (THE) chính thức công bố bảng xếp hạng đại học tốt nhất toàn cầu. Đây là bảng xếp hạng rất có uy tín được THE công bố thường niên, và lần đầu tiên Việt Nam có 3 cơ sở đại học có tên trong bảng xếp hạng, gồm Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia TP.HCM và Trường đại học Bách khoa Hà Nội.

Cụ thể, Đại học Quốc gia Hà Nội và Trường Đại học Bách khoa Hà Nội được xếp trong nhóm 801-1.000 đại học tốt nhất, còn Đại học Quốc gia TP.HCM trong nhóm 1.000+. Trong đó Đại học Quốc gia Hà Nội có các chỉ số về giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hội nhập quốc tế đứng đầu trong 3 cơ sở giáo dục đại học Việt Nam có mặt trong bảng xếp hạng, Đại học Quốc gia TP.HCM đứng đầu về chỉ số thu nhập từ doanh nghiệp còn Trường Đại học Bách khoa Hà Nội có chỉ số về trích dẫn khoa học cao nhất.

Để có dữ liệu xếp hạng, THE căn cứ vào cơ sở dữ liệu khoa học SCOPUS (của Nhà xuất bản Elsevier) cho các tiêu chí về năng suất nghiên cứu, trích dẫn khoa học và hợp tác quốc tế. Các khảo sát về uy tín giảng dạy và nghiên cứu khoa học được THE chủ động gửi cho các tác giả có công bố trong cơ sở dữ liệu SCOPUS. Các tiêu chí về thu nhập được chuẩn hóa dựa trên chỉ số sức mua tương đương (PPP). Các tiêu chí còn lại được THE đánh giá dựa trên dữ liệu do trường đại học cung cấp. Việc tính điểm và xử lý dữ liệu của THE được tổ chức kiểm toán độc lập, chuyên nghiệp là PricewaterhouseCoopers (PwC) giám sát đầy đủ và độc lập.

Năm nay, THE xếp hạng cho 1.395 cơ sở giáo dục đại học trên tổng số 1.820 cơ sở giáo dục đại học tham gia xếp hạng. Đây là con số lớn nhất từ trước đến nay trong

quy mô xếp hạng đại học thế giới của THE. Các cơ sở giáo dục này thuộc 92 quốc gia và vùng lãnh thổ.

THE có nhiều bảng xếp hạng nhưng bảng xếp hạng các trường đại học tốt nhất toàn cầu được chú ý nhất. Khác với một số bảng xếp hạng khác, THE đưa ra một số điều kiện tham dự bảng xếp hạng này như tổng số bài báo Scopus trong 5 năm cuối phải từ 1.000 trở lên, số bài báo công bố mỗi năm không dưới 150.

Các Hội đồng ngành, liên ngành hoàn thành xét tiêu chuẩn chức danh GS, PGS năm 2019

Năm 2019 là năm đầu tiên thực hiện Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó giáo sư (GS, PGS); thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh GS, PGS.

Theo thống kê của Văn phòng Hội đồng GS Nhà nước, năm nay có 98 Hội đồng GS cơ sở có ứng viên đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS với 725 ứng viên, trong đó có 119 ứng viên GS, 606 ứng viên PGS. Sau khi thẩm định hồ sơ, đánh giá ngoại ngữ, đánh giá báo cáo khoa học tổng quan từ 725 ứng viên, có 556 ứng viên (gồm 105 ứng viên GS, 450 ứng viên PGS) được Hội đồng GS cơ sở gửi hồ sơ về Văn phòng Hội đồng GS Nhà nước đề nghị xét, công nhận tiêu chuẩn GS, PGS ở 28 Hội đồng GS ngành, liên ngành.

Đến ngày 30/9/2019, đã có 28/28 Hội đồng GS ngành, liên ngành hoàn thành công tác xét công nhận đạt tiêu chuẩn GS, PGS năm 2019. Theo báo cáo nhanh từ các Hội đồng, tổng số ứng viên đủ điều kiện được các Hội đồng GS ngành, liên ngành đề nghị Hội đồng GS nhà nước xét công nhận đạt tiêu chuẩn GS, PGS là 437 ứng viên (gồm 85 ứng viên GS, 352 ứng viên PGS).

Đánh giá chung cho thấy, các Hội đồng GS ngành, liên ngành đã tuân thủ đầy đủ các quy định tại Quyết định 37 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư 04 của Bộ GDĐT, các Nghị quyết của Hội đồng GS nhà nước, Thường trực Hội đồng GS nhà nước, các Kết luận của Chủ tịch Hội đồng GS nhà nước tại các phiên họp của Hội đồng và Thường trực hội đồng. Về cơ bản, chất lượng ứng viên năm 2019 khá tốt, năng lực ngoại ngữ tốt, hầu hết các ứng viên có công trình nghiên cứu khoa học đăng trên các tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục ISI, Scopus.

Năm 2019, việc công khai thông tin ứng viên đạt tiêu chuẩn trên trang thông tin điện tử của các cơ sở giáo dục đại học và trang thông tin điện tử của Hội đồng GS nhà nước đã phản ánh tính công khai, minh bạch của quá trình xét đạt tiêu chuẩn GS, PGS. Những thông tin phản biện từ xã hội, cộng đồng các nhà khoa học,... là nguồn thông tin hữu ích giúp các đơn vị chức năng lựa chọn những ứng viên đủ điều kiện và xứng đáng đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS năm 2019.

Thời gian tới, Hội đồng GS nhà nước tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra và tiếp nhận thông tin từ xã hội, các cơ quan quản lý và các thành phần có liên quan về ứng viên đăng ký xét đạt tiêu chuẩn GS, PGS năm 2019 nhằm đảm bảo lựa chọn những ứng viên xứng đáng có uy tín về khoa học và đào tạo, góp phần xây dựng đội ngũ trí thức trình độ cao đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của đất nước.

Đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh

Thời gian qua, công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh đã đạt được một số kết quả quan trọng. Chương trình, nội dung, hình thức giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh đã có nhiều đổi mới, phù hợp hơn. Giáo dục đạo đức được giảng dạy liên tục, xuyên suốt từ tiểu học đến THPT trong các chương trình môn học; hoạt động giáo dục. Các cơ sở giáo dục đã chủ động lựa chọn nội dung để xây dựng các chuyên đề dạy học trong mỗi môn học và các chuyên đề tích hợp, liên môn phù hợp với việc tổ chức hoạt động học tập tích cực, tự lực, sáng tạo của học sinh.

Hoạt động chào cờ và hát Quốc ca tại các buổi lễ trong trường học đã được thực hiện nghiêm túc, thường xuyên; toàn thể cán bộ, nhà giáo, học sinh trực tiếp hát Quốc ca (không phải bật loa hát sẵn) đã giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc cho học sinh. Theo kết quả khảo sát và báo cáo từ cơ sở, hiện nay 100% các cơ sở giáo dục phổ thông đã duy trì nền nếp tổ chức cho học sinh hát Quốc ca trong Lễ chào cờ vào thứ Hai hàng tuần.

Nhiều trường học đã thành lập Tổ tư vấn tâm lý, đề cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong việc thường xuyên quan tâm, nắm bắt tư tưởng, đạo đức học sinh, có giải pháp hỗ trợ và tháo gỡ kịp thời những khó khăn của học sinh, kịp thời nắm bắt tâm lý học sinh, phát hiện và xử lý những mâu thuẫn, xung đột của học sinh...

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh thời gian qua cũng bộc lộ tồn tại, hạn chế như nội dung giáo dục đạo đức chưa thiết thực; công tác quản lý ở một số trường học còn bất cập; người đứng đầu chưa sâu sát, trách nhiệm chưa cao; công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường, xã hội trong giáo dục học sinh chưa chặt chẽ; một bộ phận cha mẹ học sinh chưa tôn trọng các biện pháp giáo dục của trường học, vẫn còn tâm lý "khoán trắng" cho thầy cô và nhà trường...

Để đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, Bộ GD&ĐT sẽ tiếp tục rà soát, hoàn thiện các chính sách, quy định về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; cụ thể hóa các quy định về xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện trong các nhà trường.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục đạo đức, lối sống, trong đó điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học tiếp cận định hướng chương trình GDPT mới, phát triển năng lực học sinh; lấy học sinh làm trung tâm. Nâng cao năng

lực, phẩm chất đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp, trong đó gắn trách nhiệm của người đứng đầu, nâng cao vai trò nêu gương của ban giám hiệu và giáo viên, trong đó đặc biệt chú trọng đến vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp.

Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, trong đó quan tâm tới vai trò của gia đình trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh. Tổ chức thực hiện cam kết giữa gia đình, nhà trường với chính quyền địa phương trong việc phối hợp, hỗ trợ giáo dục học sinh. Phối hợp Trung ương Đoàn nghiên cứu, rà soát và đổi mới nội dung, hình thức tổ chức các phong trào, hoạt động rèn luyện đội viên, đoàn viên thiết thực nhằm đáp ứng yêu cầu lý tưởng cách mạng, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh hiện nay.

Tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho cán bộ quản lý, nhà giáo, học sinh, phụ huynh học sinh và cộng đồng xã hội. Tôn vinh, khen thưởng kịp thời những nhà giáo, học sinh tiêu biểu, xuất sắc, đảm bảo khách quan, công tâm, minh bạch, thực chất, không vì thành tích, qua đó tác động tích cực đến suy nghĩ, nhân cách của học sinh.

Tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn cho học sinh khi sử dụng dịch vụ đưa đón bằng xe ô tô

Ngày 16/8/2019, Bộ GDĐT đã có công văn số 3523/BGDĐT-GDCTHSSV gửi Giám đốc các sở GDĐT về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn cho học sinh khi sử dụng dịch vụ đưa đón bằng xe ô tô.

Theo đó, Bộ GDĐT yêu cầu Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng và các quy định của pháp luật về an toàn giao thông cho giáo viên, học sinh; trong đó lưu ý các quy định về an toàn khi ngồi trên xe ô tô, kỹ năng thoát hiểm khi gặp sự cố, kỹ năng xử lý tình huống nguy hiểm khi không có người trợ giúp (cách mở cửa lên/xuống xe; bấm còi gây sự chú ý cho người xung quanh, phát tín hiệu cấp cứu bằng âm thanh, ánh sáng, ký hiệu; sử dụng búa phá kính thoát hiểm trên xe...).

Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông có sử dụng dịch vụ đưa đón học sinh đi học bằng xe ô tô lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ có đủ điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định; lái xe phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định, có phẩm chất, đạo đức tốt, giao tiếp, ứng xử văn hóa với học sinh, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về an toàn giao thông.

Xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy trình đưa đón học sinh bằng xe ô tô, trong đó phải có sự thống nhất giữa nhà trường với đơn vị cung cấp dịch vụ và gia đình học sinh. Khi ký kết hợp đồng vận chuyển giữa cơ sở giáo dục và đơn vị kinh

doanh vận tải phải xác định rõ yêu cầu, trách nhiệm của các bên liên quan về an toàn giao thông, bảo vệ sức khỏe, an toàn tính mạng cho học sinh.

Nhà trường phải phân công giáo viên hoặc nhân viên có kinh nghiệm đã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về an toàn giao thông tham gia đưa đón học sinh bằng xe ô tô; chịu trách nhiệm quản lý, kiểm tra danh sách học sinh, đảm bảo trật tự, vệ sinh và hướng dẫn, nhắc nhở học sinh thực hiện các quy định, kỹ năng an toàn khi ngồi trên xe, khi lên, xuống xe ô tô; bàn giao học sinh cho giáo viên chủ nhiệm lớp; phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ của lái xe. Giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm phối hợp quản lý học sinh, thông báo kịp thời cho gia đình khi học sinh vắng mặt chưa rõ lý do.

Hiệu trưởng (hoặc người đại diện pháp luật của trường) chịu trách nhiệm trước pháp luật, gia đình học sinh về toàn bộ hoạt động đưa đón học sinh của nhà trường, về sự an toàn của học sinh. Thường xuyên trao đổi thông tin giữa nhà trường và gia đình trong việc kiểm tra, giám sát về chất lượng dịch vụ, về trách nhiệm của giáo viên, nhân viên đưa đón học sinh để kịp thời rút kinh nghiệm, điều chỉnh, nhằm đảm bảo an toàn đối với học sinh. Thiết lập kênh thông tin tiếp nhận ý kiến phản ánh của cha mẹ học sinh về chất lượng dịch vụ đưa, đón học sinh, kịp thời xử lý và thông báo để cha mẹ học sinh biết, giám sát. Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương xây dựng phương án tổ chức giao thông khu vực xung quanh trường học, đặc biệt là khu vực cổng trường, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho học sinh.

Sở GDĐT phối hợp với Ban An toàn giao thông, Sở Giao thông Vận tải và cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn thường xuyên kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật và hợp đồng vận chuyển đối với các cơ sở giáo dục và đơn vị kinh doanh vận tải tổ chức đưa đón học sinh bằng xe ô tô. Bộ GDĐT yêu cầu Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung tại Công văn này và báo cáo kết quả về Bộ trước ngày 30/9/2019.

Một số chỉ đạo, điều hành nổi bật trong quý

* Chỉ thị về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2019-2020 của ngành Giáo dục

Ngày 8/8/2019, Bộ trưởng Bộ GDĐT đã ký ban hành Chỉ thị về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2019-2020 của ngành Giáo dục. Theo đó, Bộ trưởng Bộ GDĐT chỉ thị toàn ngành Giáo dục tập trung thực hiện 9 nhóm nhiệm vụ chủ yếu và 5 nhóm giải pháp cơ bản trong năm học 2019-2020. Đây là những nhóm nhiệm vụ và giải pháp đã được toàn ngành triển khai xuyên suốt trong 3 năm qua, căn cứ tình hình cụ thể, mỗi năm sẽ có những hoạt động trọng tâm để triển khai thực hiện theo hướng đảm bảo chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục ở từng bậc học.

Để triển khai hiệu quả Chỉ thị này, Bộ trưởng Bộ GDĐT yêu cầu, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ GDĐT căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp, xây dựng kế hoạch triển

khai cụ thể của đơn vị; tổ chức hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch năm học, đề xuất các giải pháp chỉ đạo, kịp thời giải quyết những vấn đề vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện.

Giám đốc các sở GD&ĐT căn cứ nhiệm vụ, giải pháp và tình hình thực tiễn của địa phương, tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ban hành văn bản chỉ đạo về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm học 2019-2020 ở địa phương và tổ chức triển khai kế hoạch nhiệm vụ năm học; chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2019-2020; báo cáo Bộ GD&ĐT kết quả sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học.

Giám đốc đại học, học viện, hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ, giải pháp năm học 2019-2020. Cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan quản lý giáo dục các cấp; nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục đại học, các trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này.

*** Thông tư Quy định tiêu chuẩn chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc sở giáo dục và đào tạo**

Ngày 30/8/2019, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ký ban hành Thông tư số 13/2019/TT-BGD&ĐT quy định tiêu chuẩn chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc sở giáo dục và đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đây là những quy định riêng mang tính đặc thù của Ngành Giáo dục. Theo đó, những nội dung yêu cầu đối với công chức lãnh đạo cấp sở đã được quy định ở các văn bản khác sẽ không nhắc lại ở Thông tư này.

Khung tiêu chuẩn chung đã được quy định bởi Quyết định số 82/2004/QĐ-BNV ngày 17/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn Giám đốc sở và các chức vụ tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ công chức lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và các doanh nghiệp nhà nước và các quy định của địa phương về quy chế bổ nhiệm cán bộ, giới thiệu cán bộ ứng cử. Thông tư này chỉ quy định các tiêu chuẩn riêng mà Giám đốc, Phó Giám đốc sở giáo dục và đào tạo cần đáp ứng để lãnh đạo, quản lý ngành Giáo dục tại địa phương.

Quy định tiêu chuẩn chung đối với Giám đốc, Phó Giám đốc sở giáo dục và đào tạo chỉ còn 1 điều (Điều 3) và tiêu chuẩn chung khác đã được quy định tại Khoản 2 Điều 2: “Cán bộ, công chức, viên chức khi được xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh Giám đốc sở, Phó Giám đốc sở phải đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy

định chung của Đảng, Nhà nước, đồng thời đảm bảo các tiêu chuẩn quy định tại Thông tư này”.

Chẳng hạn, quy định về trình độ ngoại ngữ, tin học: Quyết định số 82/2004/QĐ-BNV ngày 17/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn Giám đốc Sở và các chức vụ tương đương thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã quy định, trong đó có một trong các tiêu chuẩn cần đạt là: đạt trình độ/bổ nhiệm ngạch Chuyên viên chính. Trình độ/ngạch chuyên viên chính đã có các tiêu chuẩn cụ thể về ngoại ngữ, tin học, vì vậy, không quy định lại ở Thông tư này.

Trước đó, ngày 9/8/2019, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT cũng đã ký ban hành Thông tư số 10/2019/TT-BGDĐT Quy định tiêu chuẩn chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng giáo dục và đào tạo thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

*** Thông tư ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý và giáo viên mầm non**

Ngày 26/8/2019, Bộ GD&ĐT đã ban hành Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT về Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non (GDMN) và Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT về chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non (GVMN).

Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở GDMN nhằm bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm đối với cán bộ quản lý cơ sở GDMN; là căn cứ để quản lý, chỉ đạo, tổ chức biên soạn tài liệu phục vụ công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường của cán bộ quản lý trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ để thực hiện mục tiêu của GDMN, đáp ứng các yêu cầu phát triển GDMN theo hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và yêu cầu của chuẩn hiệu trưởng cơ sở GDMN.

Nội dung chương trình bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển GDMN của mỗi địa phương được Sở GD&ĐT quy định cụ thể theo từng năm học, bao gồm các nội dung bồi dưỡng về chính sách, định hướng phát triển GDMN của địa phương, thực hiện Chương trình GDMN, phối hợp với các dự án để triển khai kế hoạch bồi dưỡng mầm non (nếu có). Với nội dung chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành, cán bộ quản lý cơ sở GDMN chọn các mô đun bồi dưỡng nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp.

Chương trình bồi dưỡng thường xuyên GVMN áp dụng đối với giáo viên đang chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em tại nhà trẻ, nhóm trẻ, trường mẫu giáo, lớp mẫu giáo, trường mầm non thuộc hệ thống giáo dục quốc dân với thời lượng 120 tiết/năm học.